

ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC  
HUYỆN ỦY HÓN QUẢN

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
Hón Quản, ngày 28 tháng 2 năm 2020

\*

Số 20.11-CV/HU

V/v báo cáo tình hình thực hiện  
nhiệm vụ quý I năm 2020

*Kính gửi:* - Thường trực HĐND, UBND huyện,  
- Các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy,  
- Ủy ban MTTQVN, các đoàn thể CT-XH huyện,  
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy.

Thực hiện Quy định số 02-QĐ/HU ngày 23/8/2019 của Huyện ủy về chế độ báo cáo và Chương trình làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2020; Ban Thường vụ Huyện ủy đề nghị:

**1. Thường trực HĐND, UBND huyện; các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy; UBMTTQVN huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; các đảng ủy, chi bộ trực thuộc:**

- Xây dựng báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý I, phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2020 của đơn vị mình gửi về Thường trực Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy) **trước ngày 14/3/2020 (thứ sáu).**

- Nội dung báo cáo cần bám sát Nghị quyết, Chương trình công tác năm 2020, các văn bản chỉ đạo, kết luận của Huyện ủy và ngành dọc cấp trên. Đánh giá ngắn gọn những kết quả nổi bật, trọng tâm trên các lĩnh vực, những mặt còn hạn chế, yếu kém; tìm ra nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

Phần phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2020 tập trung vào các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm trong Nghị quyết, Chương trình công tác năm 2020 của Huyện ủy, của đơn vị; các văn bản chỉ đạo, kết luận của Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy trên các lĩnh vực.

- Bên cạnh đó, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thực hiện rà soát, thống kê số liệu theo Bảng phụ lục gửi kèm, cụ thể: UBND huyện, các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy, UBMTTQVN và đoàn thể CT-XH huyện (phụ lục 1); Đảng ủy Công an, Đảng ủy Quân sự và Đảng ủy các xã, thị trấn (phụ lục 2).

- Mốc thời gian chốt số liệu: Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 28/02/2020 và ước đến hết quý I/2020.

**2. Văn phòng Huyện ủy** theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện của các đơn vị; tổng hợp, tham mưu Huyện ủy dự thảo Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ quý I, phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2020.

*(Gửi kèm 02 phụ lục số liệu)*

Nơi nhận:

- TT.HU,
- Như trên,
- Đăng website HU,
- LĐVP, TH,
- Lưu (VPHU).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Vũ Xuân Trường**

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

.....  
.....**BẢNG THỐNG KÊ****Tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu quý I năm 2020**

-----

STT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Đơn vị tính	Nghị quyết năm 2019	Kết quả thực hiện	So với Nghị quyết (%)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>KINH TẾ - XÃ HỘI</b>					
1	Diện tích gieo trồng cây hàng năm	ha				
2	Diện tích gieo trồng cây lâu năm	ha				
3	Thu ngân sách trên địa bàn	tỷ đồng				
4	Chi ngân sách	tỷ đồng				
5	Giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản	tỷ đồng				
6	Số GCN QSD đất cấp cho tổ chức, cá nhân.	Hồ sơ				
7	Số Tổ hợp tác, Hợp tác xã thành lập mới					
8	- Số Km đường GTNT đã thực hiện	Km				
	- Kinh phí đã thực hiện (ngân sách hoặc xã hội hóa)					
9	Tỷ lệ giảm hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)	%				
10	Tình hình phòng, chống dịch bệnh trên người					



11	Tình hình phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi					
12	Kết quả xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, nhà đại đoàn kết					
<b>II</b>	<b>QUỐC PHÒNG, AN NINH, NỘI CHÍNH</b>					
1	Số vụ tai nạn giao thông - Số vụ, - Số người chết, - Số người bị thương	Vụ Người Người				
2	Số vụ vi phạm về trật tự quản lý kinh tế	Vụ				
3	Số vụ vi phạm pháp luật về môi trường	Vụ				
4	Số vụ vi phạm pháp luật về ma túy	Vụ				
5	Số vụ vi phạm pháp luật về TTXH	Vụ				
6	Xử lý tin đường dây nóng Tỉnh ủy/chỉ đạo giải quyết đơn, thư của Huyện ủy					
7	Tiếp nhận, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo của công dân	đơn				
8	Số vụ cháy, nổ, mức độ thiệt hại (nếu có)					
<b>III</b>	<b>XÂY DỰNG ĐẢNG, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ</b>					
1	Tổng số TTHC đã giải quyết Trong đó: - Đúng hạn - Quá hạn - Số thủ tục cấp độ 3,4	Hồ sơ Hồ sơ				
2	Công tác giáo dục chính trị tư tưởng (số đợt					

	học tập nghị quyết, tỷ lệ đảng viên tham gia, số lớp bồi dưỡng giáo dục LLCT, số lượng CB tham gia học tập)					
3	- Kết nạp đảng viên mới - Khai trừ, xóa tên đảng viên - Tổng số đảng viên hiện có - Tổng số tổ chức cơ sở đảng hiện có	Đ/c Đ/c Đ/c Tổ chức				
4	Số tổ chức đảng bị xem xét thi hành kỷ luật, hình thức kỷ luật					
5	Số đảng viên bị xem xét thi hành kỷ luật, hình thức kỷ luật					
6	Tiếp nhận, xem xét, giải quyết đơn tố cáo, kiến nghị liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên					

## \* Lưu ý:

1. Ngoài những chỉ tiêu trên, các Đảng ủy trực thuộc căn cứ vào Nghị quyết, Chương trình công tác năm 2020 của đơn vị mình để bổ sung thêm chỉ tiêu cho phù hợp.
2. Số liệu cần có sự chọn lọc chính xác và thống nhất **Đơn vị tính** theo mẫu phụ lục.

**PHỤ LỤC****22 chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết năm 2020***(Kèm theo Công văn số 2011 -CV/HU ngày 29/2 /2020 của Huyện ủy)*

-----

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết	Kết quả thực hiện	So với Nghị quyết (%)
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	4		
2	Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành công nghiệp – xây dựng	%	11,1		
3	Tổng mức bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	855		
4	Thu ngân sách	Tỷ đồng	199,1		
5	Số HTX thành lập mới	HTX	02		
6	Số xã duy trì và công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	07		
7	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100		
8	Số bác sỹ/ vạn dân	Bác sỹ	3,6		
9	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	7,6		
10	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 05 tuổi không chế	%	9		
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng	%	95		
12	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn	%	90		
13	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu “Gia đình văn hóa”	%	92 trở lên		
14	Tỷ lệ ấp, sóc và khu dân cư được công nhận và giữ vững danh hiệu văn hóa	%	90 trở lên		
15	Tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều giảm trong năm xuống còn dưới	%	1,71		
16	Phấn đấu giải quyết việc làm	Lao động	3.250		
17	Đào tạo nghề	Lao động	500		
18	Kết nạp đảng viên	Đảng viên	85		
19	Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	85		
20	Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	90		
21	Tỷ lệ tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội xếp loại khá trở lên	%	90		
22	Mỗi tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thu hút quần chúng vào tổ chức	%	81	Đánh giá cuối năm	